

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	7,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	1.4%	-5.7%

DT thuần	2024		
	13.2	YoY	▲ 12.2
	tỷ VNĐ		▲ 1174%

LN gộp	2024		
	6.63	YoY	▲ 7.56
	tỷ VNĐ		▲ 810%

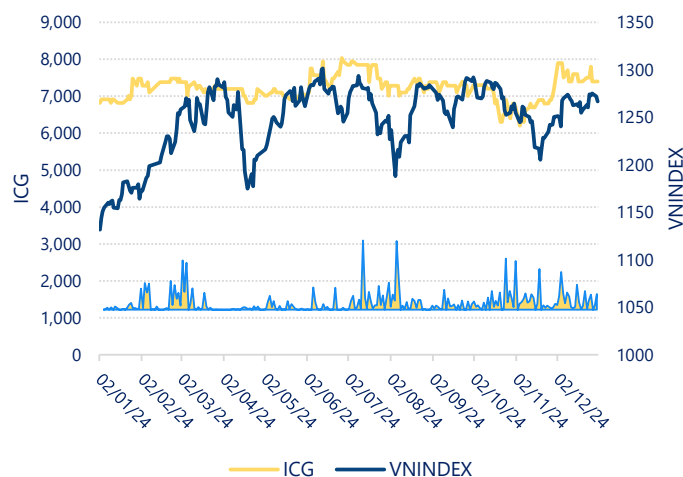
LN thuần	2024		
	-5.21	YoY	▲ 3.13
	tỷ VNĐ		▲ 37.6%

LN sau thuế	2024		
	0.28	YoY	▲ 8.42
	tỷ VNĐ		▲ 103%

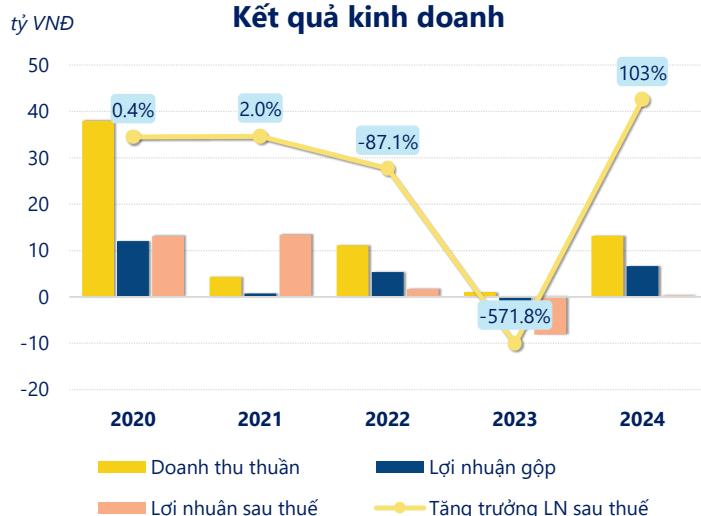
ROE	2024		
	0.1%	+/- YoY	▲ 2.8%

ROA	2024		
	0.0%	+/- YoY	▲ 1.6%

Lịch sử giá

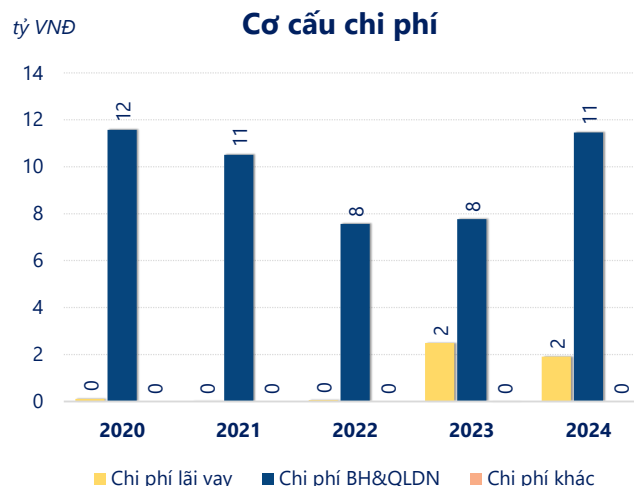
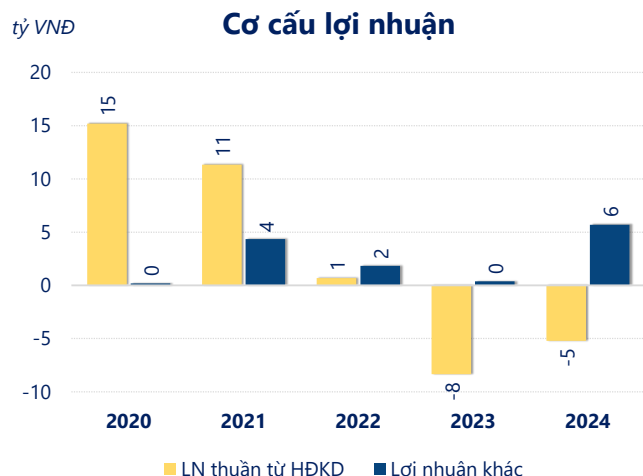


Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **ICG** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 1174%** đạt **13.21** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 103%** đạt **0.28** tỷ đồng.

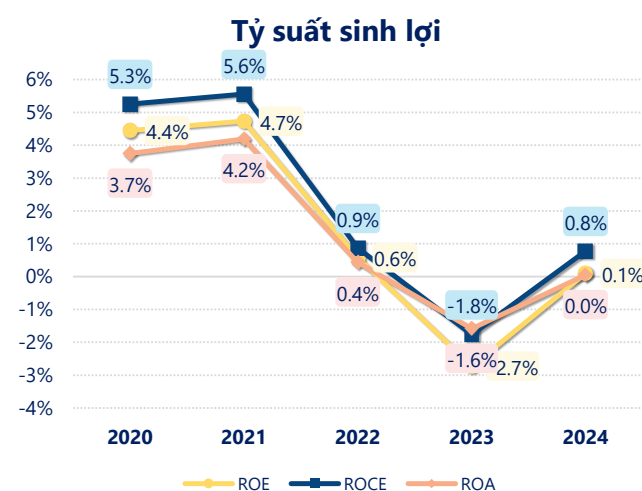
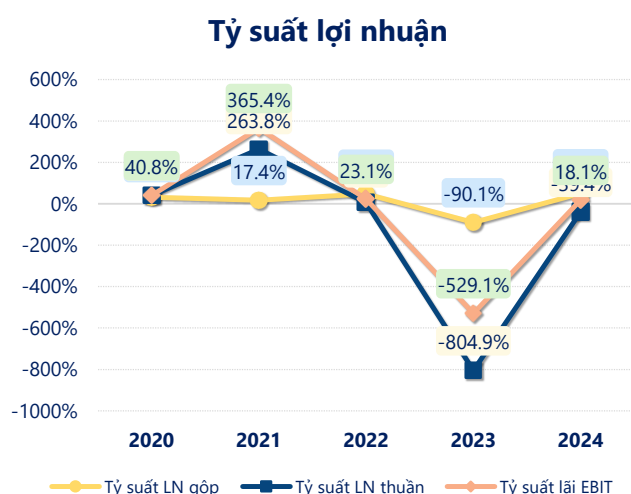
Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của ICG năm **2024 tăng lên 3.13** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 5.21 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 8.34 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.91** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **11.46** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của ICG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.09%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



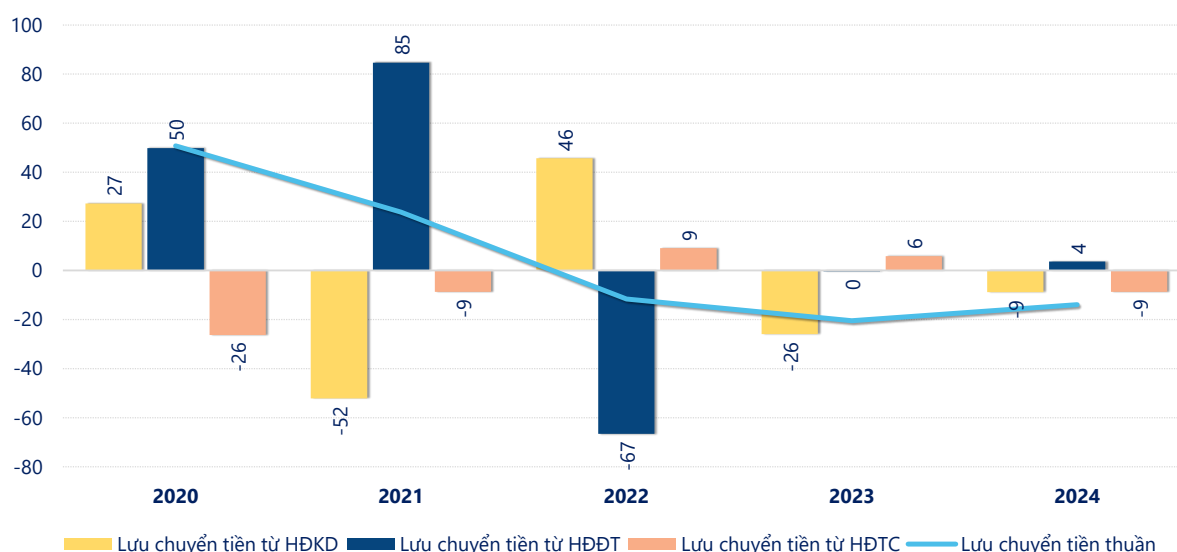
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	37.9	4.30	11.1	1.04	13.2
Giá vốn hàng bán	25.9	3.55	5.78	1.97	6.58
Lợi nhuận gộp	12.0	0.75	5.35	-0.93	6.63
Doanh thu HĐTC	21.8	21.2	3.76	2.79	1.52
Chi phí TC	7.05	0.01	0.91	2.49	1.91
Chi phí lãi vay	0.12	0.01	0.06	2.49	1.91
LN trong công ty LKLD	0	-0.09	0.06	0.06	0.00
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	11.6	10.5	7.57	7.76	11.5
LN thuần từ HĐKD	15.2	11.3	0.69	-8.34	-5.21
Lợi nhuận khác	0.18	4.36	1.83	0.37	5.70
LN trước thuế	15.4	15.7	2.52	-7.98	0.49
Lợi nhuận sau thuế	13.1	13.4	1.73	-8.14	0.28
LNST của CĐ cty mẹ	13.1	13.4	1.70	-8.15	0.27

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của ICG bằng **-13.92** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-20.48 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-8.83** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **3.68** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.77** tỷ đồng.